TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 13 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1979, chị Lý Thị T - sinh năm 1979, cùng cư trú tại địa chỉ: Xóm BCh, xã SM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên và Ngân hàng chính sách xã hội, Chi nhánh huyện V, địa chỉ: Phố TL, thị trấn ĐC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Lý Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Văn H và chị Lý Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự nhất trí thỏa thuận: Chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/12/2009.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mức 700.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về quyền thăm nom con sau ly hôn: Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh H có trách nhiệm trích chia tài sản chung cho chị T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn).

- Về nợ chung: Anh H, chị T và Ngân hàng chính sách nhất trí việc một mình anh H có trách nhiệm trả nợ khoản vay Ngân hàng chính sách xã hội 62.000.000đ khi đến hạn.

- Về khoản cho vay chung: Không có.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007372 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị Lý Thị T phải chịu 625.000đ *(Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* án phí trích chia tài sản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã SM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Kiên